

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 109/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 19/10/2021

V/v " Tranh chấp ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Tấn P

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn T

2. Ông Nguyễn Văn P

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Hồ Quế T – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện LH, tỉnh VL

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LH tham gia phiên toà:* Không tham gia

Trong ngày 19 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LH, tỉnh VL xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 179/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1973 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp PT 1, xã ĐP, huyện LH, tỉnh VL

Bị đơn: Chị Huỳnh Thanh T, sinh năm 1974 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp PT 1, xã ĐP, huyện LH, tỉnh VL

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 1993 qua quen biết, tìm hiểu nhau anh Nguyễn Văn D và chị Huỳnh Thanh T đã tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Đăng ký kết hôn ngày 04/10/2005 tại Ủy ban nhân dân xã ĐP, huyện LH, tỉnh VL. Thời gian sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau đến năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, chị T gây nợ mà anh D không hay biết nên thường xuyên cãi nhau và dần vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay anh D nhận thấy tình cảm vợ chồng không

còn do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Huỳnh Thanh T.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh K, sinh ngày 20/02/1997. Hiện nay đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Huỳnh Thanh T có bản tự khai thống nhất lời trình bày của anh D về quan hệ vợ chồng, con chung, tài sản chung, nợ chung, đồng ý ly hôn và yêu cầu vắng mặt phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin vắng mặt phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh D và chị T.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 1993 qua quen biết tìm hiểu nhau anh Nguyễn Văn D và chị Huỳnh Thanh T đã tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo tập quán có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐP ngày 21/10/2003. Xét nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: anh D và chị T quen biết và tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nên anh D yêu cầu ly hôn với chị T. Chị T có bản tự khai là đồng ý ly hôn. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Tòa án chấp nhận cho anh D ly hôn với chị T.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh K, sinh năm 1997. Hiện nay con chung đã trưởng thành, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Văn D là nguyên đơn nên phải chịu toàn bộ án phí giải quyết vụ án hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều: 26, 35, 39, 147, 227, 228, 238 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Áp dụng **Điều 53 và Điều 56** của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Nguyễn Văn D ly hôn với chị Huỳnh Thanh T.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh K, sinh năm 1997. Hiện nay đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Văn D nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ từ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 0006673 ngày 16/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện LH, tỉnh VL.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, các đương sự vắng mặt và có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKS nhân dân huyện Long Hồ;
- Chi cục THADS HLH;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Tấn Phong